

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

ĐKKHKT: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 2005, Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 17/12/2009 và Nguyễn Chí Q, sinh ngày 16/12/2016. Hiện nay cháu V đã trưởng thành và đi xây dựng gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị T, anh T1 thoả thuận để anh T1 trực tiếp nuôi 02 con cháu Anh và cháu Q, chị T không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003815 ngày 02-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thái Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn